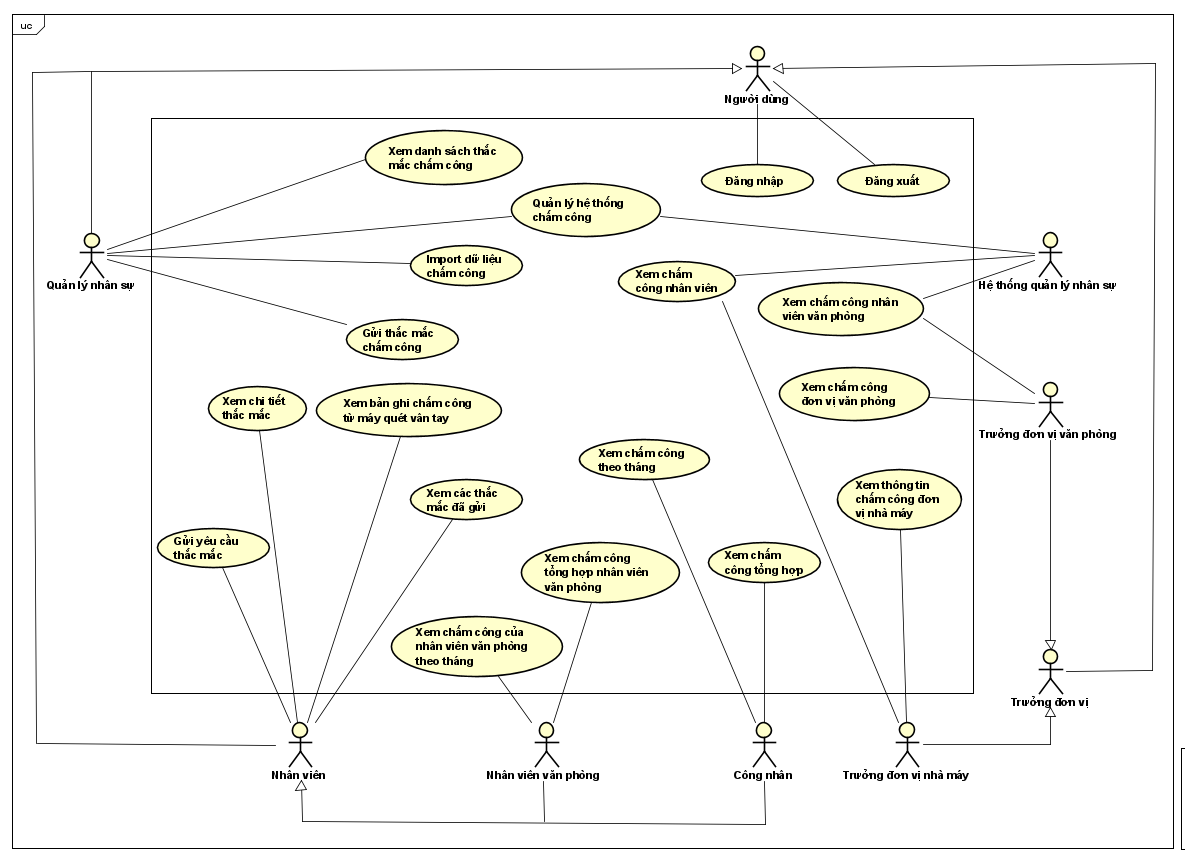
Phân tích yêu cầu

Nhóm 6

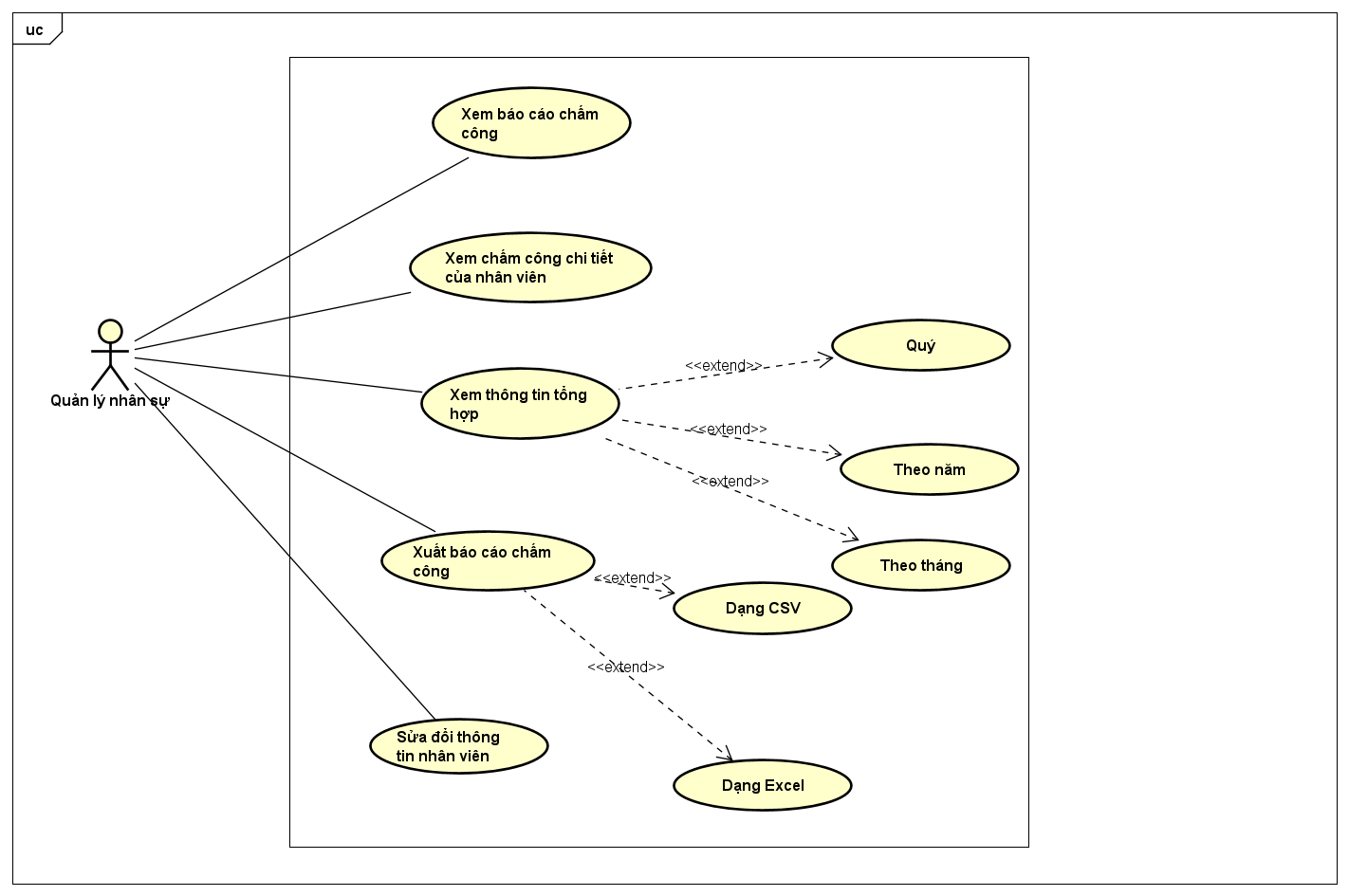
* Brak Lihou – 20200836
* Srey Sovanrith – 20200845
* Hul Sovannthyda – 20200846
* Ven Chhut – 20200844
* Thai Socheat - 20200847

# Biểu đồ use case

## Biểu đồ use case tổng quan



## Biểu đồ use case phân rã “Quản lý hệ thống chấm công”



## Biểu đồ use case phân rã “Xem thông tin chấm công đơn vị nhà máy”

**A diagram of a child

Description automatically generated**

## Biểu đồ use case phân rã “”

# Đặc tả Use case

## Use case “Quản lý hệ thống chấm công”

## Xem chấm công chi tiết của nhân viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC001 | Tên Use case | Xem chấm công chi tiết của nhân viên |
| Tác nhân | Người quản lý nhân sự | | |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập quyến người lý nhân sự | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý nhân sự | Chọn nhân viên muốn xem | |  | Hệ thống | Tìm thông tin nhân viên đã chọn | |  | Hệ thống | Hiện thị thông tin của nhân viên đó | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 2a. | Hệ thống | Thông báo không tìm thấy nhân viên này | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

## Sửa đổi thông tin nhân viên

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC001 | Tên Use case | Sửa đổi thông tin nhân viên |
| Tác nhân | Người quản lý nhân sự | | |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập quyến người lý nhân sự | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1. | Người quản lý nhân sự | Chọn 1 nhân viên | | 2. | Hệ thống | Tìm thông tin nhân viên đã chọn | | 3. | Hệ thống | Hiện thị thông tin của nhân viên đó | | 4. | Người quản lý nhân sự | Chọn sửa đổi thông tin | | 5. | Hệ thống | Hệ thống sửa đổi | | 6. | Hệ thống | Hiện thị thông tin đã sửa thanh công | | 7. | Hệ thống | Kết thúc | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 2a. | Hệ thống | Thông báo không tìm thấy nhân viên này | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

1. **Xem thông tin tổng hợp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC001 | Tên Use case | Xem thông tin tổng hợp |
| Tác nhân | Người quản lý nhân sự | | |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập quyến người lý nhân sự | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1. | Người quản lý nhân sự | Chọn xem vào thông tin tổng hợp | | 2. | Hệ thống | Trả về tất cả thông tin của các nhân viên | | 3. | Hệ thống | Hiện thị thông tin của nhân viên đó | | 4. | Người quản lý nhân sự | Chọn xem theo năm/tháng /quý | | 5. | Hệ thống | Hiện thị thông tin của nhân viên theo dạng chọn | | 6. | Hệ thống | Kết thúc | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 4a. | Hệ thống | Sẽ hiên thị chưa có thông tin (nếu nhân viên chưa được làm việc đủ năm hoặc quý) | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

1. **Xuất báo cáo chấm công**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC001 | Tên Use case | Xuất báo cáo chấm công |
| Tác nhân | Người quản lý nhân sự | | |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập quyến người lý nhân sự | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1. | Người quản lý nhân sự | Chọn xuẩt báo cáo | | 2. | Hệ thống | Hiện thị giao diện tùy chọn dạng xuất báo cáo | | 3. | Người quản lý nhân sự | Chọn dạng xuất báo cáo CSV/EXCEL | | 4. | Hệ thống | Tạo và xuất báo cáo theo dạng đã chọn | | 5. | Hệ thống | Báo cáo tải xuồng | | 6. | Hệ thống | Kết thúc | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  |  |  | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

## Use case “Xem thông tin chấm công đơn vị nhà máy”

1. **Xem thông tin chấm công tổng hợp cá nhân**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | 001 | Tên usecase | Xem thông tin chấm công tổng hợp cá nhân |
| Mục đích | Trưởng đơn vị nhà máy muốn xem thông tin chấm công cá nhân của nhân viên | | |
| Tác nhân | Trưởng đơn vị nhà máy | | |
| Tiền điều kiện | Trưởng đơn vị nhà máy đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Hậu điều kiện | Thông tin chấm công tổng hợp cá nhân của nhân viên được hiển thị | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện | Hành động | | 1 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn xem thông tin chấm công trên giao diện chính | | 2 | Hệ thống | Kiểm tra định danh user | | 3 | Hệ thống | Hiển thị giao diện xem thông tin chấm công tổng hợp cá nhân | | 4 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn danh sách nhân viên trên giao diện | | 5 | Hệ thống | Hiển thị danh sách nhân viên | | 6 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn nhân viên muốn xem | | 7 | Hệ thống | Hiển thị thông tin chấm công cá nhân của nhân viên | | 8 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn xem theo tháng/quý/năm | | 9 | Hệ thống | Hiển thị thông tin theo tháng/quý/năm | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện | Hành động | | 2a | Hệ thống | Kiểm tra xem User là nhân viên hay là trưởng đơn vị nhà máy. Nếu user là nhân viên thì sẽ hiển thị thông tin chấm công cá nhân cho nhân viên | | | |

1. **Xuất file báo cáo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | 002 | Tên usecase | Xuất file báo cáo |
| Mục đích | Trưởng đơn vị nhà máy muốn xuất file báo cáo | | |
| Tác nhân | Trưởng đơn vị nhà máy | | |
| Tiền điều kiện | Trưởng đơn vị nhà máy đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Hậu điều kiện | Xuất file báo cáo thành công | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện | Hành động | | 1 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn chức năng xem báo cáo chấm công ở giao diện chính | | 2 | Hệ thống | Kiểm tra định danh User | | 3 | Hệ thống | Hiển thị báo cáo chấm công | | 4 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn chức năng xuất file báo cáo | | 5 | Hệ thống | Hiển thị định dạng file báo cáo | | 6 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn loại dạng file | | 7 | Hệ thống | Xuất file báo cáo | | 8 | Hệ thống | Thông báo xuất file thành công | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện | Hành động | | 2a | Hệ thống | Kiểm tra xem User là nhân viên hay là trưởng đơn vị nhà máy. Nếu user là nhân viên thì sẽ thông báo không có quyền thực hiện chức năng | | 6a | Trưởng đơn vị nhà máy | Trưởng đơn vị có thể chọn loại dạng file CSV hoặc Excel | | | |

1. **Xem thông tin chấm công tổng hợp trong đơn vị**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | 003 | Tên usecase | Xem thông tin chấm công tổng hợp trong đơn vị |
| Mục đích | Trưởng đơn vị nhà máy muốn xem thông tin chấm công trong đơn vị | | |
| Tác nhân | Trưởng đơn vị nhà máy | | |
| Tiền điều kiện | Trưởng đơn vị nhà máy đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Hậu điều kiện | Thông tin chấm công tổng hợp trong đơn vị được hiển thị | | |
| Luồng sự kiện chính | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện | Hành động | | 1 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn xem thông tin chấm công trong đơn vị trên giao diện chính | | 2 | Hệ thống | Kiểm tra định danh user | | 3 | Hệ thống | Hiển thị giao diện xem thông tin chấm công tổng hợp trong đơn vị | | 4 | Trưởng đơn vị nhà máy | Chọn xem theo tháng/quý/năm | | 5 | Hệ thống | Hiển thị thông tin theo tháng/quý/năm | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện | Hành động | | 2a | Hệ thống | Kiểm tra xem User là nhân viên hay là trưởng đơn vị nhà máy. Nếu user là nhân viên thì sẽ thông báo không có quyền thực hiện chức năng | | | |

## Use case “”

# Từ điển thuật ngữ

Introduction to Glossary…

## Course

…

## Credit

…

# Đặc tả phụ trợ

## Chức năng

Cxxx

## Hiệu năng

Xxxx

## Độ tin cậy

…